

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH ĐỒNG THÁP** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Kết quả khảo sát Chương trình sản phẩm OCOP; việc áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; hiệu quả của các lô hàng nông sản lần đầu tiên xuất khẩu nước ngoài và một số mô hình quảng bá sản phẩm đặc sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Thực hiện Kế hoạch số 73/KH-HĐND ngày 06/3/2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh về khảo sát các chính sách hỗ trợ, công tác quản lý nhà nước đối với các sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm; việc triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; hiệu quả của các lô hàng nông sản lần đầu tiên được xuất khẩu nước ngoài và một số mô hình quảng bá sản phẩm đặc sản của địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022.

Từ ngày 05 - 10/4/2023, Ban Pháp chế phối hợp với Ban Kinh tế - Ngân sách tổ chức Đoàn khảo sát thực tế tại: các huyện Châu Thành, Lai Vung, Cao Lãnh, Tam Nông và thành phố Cao Lãnh về các chính sách hỗ trợ, công tác quản lý nhà nước đối với các sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm; việc triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; hiệu quả của các lô hàng nông sản lần đầu tiên được xuất khẩu nước ngoài và một số mô hình quảng bá sản phẩm đặc sản của địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (*Phụ lục 1*), khảo sát qua báo cáo đối với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Khoa học và Công nghệ.

Qua khảo sát, Đoàn khảo sát báo cáo kết quả như sau:

**I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI**

Các ngành chuyên môn cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2018-2020 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (*Phụ lục 2*). Đồng thời tổ chức tập huấn hướng dẫn, lập thủ tục tham gia đánh giá phân hạng và phần mềm đánh giá sản phẩm OCOP năm 2022 cho cán bộ quản lý Chương trình OCOP cấp huyện, xã, chủ thể OCOP, chủ thể có sản phẩm tiềm năng OCOP. Triển khai các chương trình chia sẻ, bồi dưỡng kiến thức cho doanh nghiệp khởi nghiệp, các chủ thể tham gia chương trình OCOP. Công tác đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 20/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm.

Theo Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025, tỉnh đã triển khai thực hiện theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, văn hóa của địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn; Quy trình thực hiện trên “*Phần mềm số hoá OCOP*”.

Chính sách hỗ trợ đối với các chủ thể tham gia Chương trình OCOP thực hiện theo quy định của Trung ương<sup>1</sup> và lồng ghép với 13 cơ chế, chính sách có liên quan đến phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh<sup>2</sup>. Qua triển khai, hầu hết các chủ thể tiếp cận được với các chính sách hiện hành về phát triển sản phẩm, từ đó các sản phẩm OCOP của Tỉnh ngày càng đa dạng về mẫu mã, bao bì, nâng cao chất lượng sản phẩm. Các chủ thể quan tâm hơn về kiểm soát chất lượng sản phẩm, bảo hộ nhãn hiệu, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, bán hàng; thị trường tiêu thụ sản phẩm ngoài những kênh truyền thống, hiện nay các chủ thể có sản phẩm OCOP của Tỉnh đã linh hoạt bán hàng trên các trang điện tử Tiki, Lazada, Shopee, sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Tháp<sup>3</sup>...

Công tác quản lý, giám sát sản phẩm OCOP, duy trì sản phẩm đạt chuẩn OCOP sau khi được công nhận được thực hiện theo quy định<sup>4</sup>.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Về chương trình OCOP**

Đến thời điểm hiện tại có 357 sản phẩm OCOP được công nhận và xếp hạng sao, trong đó: 87 sản phẩm 4 sao; 270 sản phẩm 3 sao.

### **2. Về chính sách khuyến công**

Tỉnh đã thực hiện hỗ trợ cho 19 cơ sở sản xuất đầu tư máy móc, thiết bị vào hoạt động sản xuất. Tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là 3,953 tỷ đồng (*ngân sách Trung ương 600 triệu đồng*) và kinh phí đối ứng của cơ sở là 6,973 tỷ đồng (*Trong đó, có 06 cơ sở có sản phẩm OCOP đạt 3 sao, 4 sao được hỗ trợ với kinh phí là 1,258 tỷ đồng*).

### **3. Về phát triển nhãn hiệu, bao bì, quảng bá giới thiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm**

<sup>1</sup> Thông tư số 53/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

<sup>2</sup> Phát triển mẫu mã, bao bì sản phẩm; xúc tiến thương mại, phát triển du lịch, khuyến khích đầu tư vào khoa học và công nghệ, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, liên kết sản xuất, phát triển ngành nghề nông thôn, tham gia bán hàng trên các trang thương mại điện tử...

<sup>3</sup> Hiện nay có hơn 438 sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của 102 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã được kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử lớn như Tiki, Lazada, Shopee, Voso, Sendo, Postmart; cơ bản 100% sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên của tỉnh đã tham gia sàn TMĐT.

<sup>4</sup> Quyết định số 671/QĐ-UBND-HC ngày 01/06/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về Quản lý sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025.

100% các nông sản đặc thù có văn bằng bảo hộ nhãn hiệu được hỗ trợ tư vấn phát triển bao bì, nhãn hiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Made in Dong Thap” cho 05 doanh nghiệp, hộ kinh doanh với 07 sản phẩm<sup>5</sup>.

#### **4. Về áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc**

Thực hiện Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND Tỉnh<sup>6</sup>, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại chưa có đơn vị đăng ký hỗ trợ chi phí về xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

#### **5. Các lô hàng nông sản lần đầu tiên được xuất khẩu nước ngoài**

Năm 2019, Tỉnh tổ chức Lễ công bố xuất khẩu 08 tấn bao gồm xoài Đài Loan, xoài cát Hoà Lộc và xoài Cát Chu sang thị trường Hoa Kỳ vận chuyển bằng đường hàng không, tất cả được sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, có truy xuất nguồn gốc tại HTX xoài Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh. Năm 2022, Tỉnh tiếp tục xuất khẩu 3 tấn xoài cát chu vàng và cát chu xanh sang Hà Lan.

#### **6. Mô hình quảng bá sản phẩm đặc sản của địa phương**

Mô hình “Cây xoài nhà tôi” (xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh)<sup>7</sup> được Hợp tác xã xoài Mỹ Xương triển khai thực hiện từ năm 2016; Mô hình “Cây cam vườn tôi”, “Cây xoài nhà Tôi” (thành phố Cao Lãnh)<sup>8</sup>: Mô hình “Cây cam vườn tôi” được hỗ trợ thực hiện tại xã Tân Thuận Đông từ năm 2018. Bước đầu các Mô hình này đã góp phần quảng bá hình ảnh về các sản phẩm đặc trưng của địa phương đến khách tham quan, người tiêu dùng trong và ngoài Tỉnh, giúp gia tăng thu nhập, giá trị sản phẩm, tạo thêm đầu ra mới cho nông sản địa phương, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng một số công nghệ mới trong canh tác nông nghiệp.

#### **\*Đánh giá chung**

Từ kết quả khảo sát, đánh giá lại tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các chủ thể OCOP (được chọn khảo sát) sau 03 năm công nhận từ năm 2019, đoàn khảo sát nhận thấy, các chủ thể OCOP trên địa bàn tỉnh có tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP trong cả nước, bước đầu đã đạt được nhiều kết quả tích cực từ chương trình, phần lớn các sản

<sup>5</sup> Gạo huyết rồng, bột gạo lứt huyết rồng, khô cá lóc, khô cá sặc, xoài sấy dẻo, hạt sen sấy, hủ tiếu khô. Hỗ trợ 01 doanh nghiệp xây dựng điểm giới thiệu, trưng bày sản phẩm, bán hàng ngoài tỉnh với kinh phí 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) từ nguồn kinh phí hỗ trợ Đề án TCCNN.

<sup>6</sup> Ban hành quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Trong đó, có quy định chính sách hỗ trợ các tổ chức kinh tế xây dựng và áp dụng hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc với mức kinh phí hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng.

<sup>7</sup> Giai đoạn 2016 - 2021 bán trên 420 cây, giá bán bình quân từ 3,5 - 5 triệu đồng/cây; từ năm 2022 đến nay bán được 43 cây xoài, doanh thu khoảng 300 triệu đồng, giá từ 6 - 7 triệu đồng/cây.

<sup>8</sup> Có 09 nhà vườn đăng ký tham gia thực hiện mô hình, trong đó để phục vụ Lễ hội Xoài Cao Lãnh năm 2022, Trung tâm thực hiện thu thập thông tin, xây dựng quy trình canh tác xoài bằng video cho 04 hộ nhà vườn đang cho trái và thu hoạch vào thời điểm phục vụ Lễ hội (3 vườn tại Phường 6; 01 vườn tại xã Tịnh Thới) với tổng số 40 cây xoài từ 22 đến 40 năm tuổi để giới thiệu trên trang website: nongsancaolanh.vn, các hộ còn lại tiếp tục hỗ trợ thực hiện mô hình; giá bán trung bình 5 - 7 triệu đồng/năm tùy loại cây và sản lượng.

phẩm OCOP được công nhận từ năm 2019 đều phát triển tốt, có nhiều chủ thể có mức tăng trưởng cao.

Các chủ thể OCOP cũng đã có định hướng tiếp tục hoàn thiện, cải tiến chất lượng sản phẩm và mẫu mã bao bì, phát triển các dòng sản phẩm mới, tăng cường các hoạt động quảng bá, tiếp thị sản phẩm để mở rộng quy mô tiêu thụ. Được hỗ trợ đầu tư máy, thiết bị, nhà xưởng.... theo các tiêu chuẩn chất lượng tiên tiến như ISO, TCVN... mở rộng trong hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các đối tác trong và ngoài nước. Đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị hiện đại hướng đến tự động hoá, giảm dần các công việc mang tính thủ công, nâng cao năng suất lao động; Tiếp tục mở rộng thị trường trong nước và đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu. Tinh thần khởi nghiệp, tính năng động, sáng tạo của một số chủ thể OCOP không ngừng nghiên cứu, cải tiến công nghệ để sản xuất các sản phẩm mới từ các nguyên liệu sẵn có của địa phương, nhiều sản phẩm OCOP được người tiêu dùng quan tâm, lựa chọn.

Chương trình sản phẩm OCOP của Tỉnh bước đầu đã góp phần phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị, phát triển sản phẩm OCOP có thương hiệu, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu địa phương, văn hóa và tri thức bản địa, đặc biệt là các đặc sản, sản vật, sản phẩm làng nghề và dịch vụ du lịch ở nông thôn, ở cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hệ sinh thái bền vững.

### **III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Khó khăn, hạn chế**

- Chủ thể sản phẩm OCOP phải đầu tư vốn, máy móc, thiết bị công nghệ để đảm bảo điều kiện, chất lượng và chu trình sản xuất sản phẩm OCOP theo đúng quy định, sản phẩm làm ra phải cạnh tranh với các sản phẩm OCOP cùng loại và “*sản phẩm tương tự*” không phải là OCOP ở địa phương. Trong khi đó sản phẩm OCOP khi đưa vào các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích chưa được chú trọng như các sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO, Hàng Việt Nam chất lượng cao,... Và một bộ phận không nhỏ người tiêu dùng vẫn còn tâm lý, thói quen sử dụng các sản phẩm không rõ nguồn gốc, không an toàn vệ sinh thực phẩm miễn là giá rẻ.

- Khả năng tiếp cận, ứng dụng khoa học công nghệ vào quy trình sản xuất và chiến lược phát triển sản phẩm chưa phù hợp và bền vững; chưa mạnh dạn đầu tư, khai thác đúng mức cho truyền thông quảng bá và tận dụng tối đa các kênh truyền thông hiện đại, thương mại điện tử; chưa khai thác được hết giá trị sản phẩm nông sản chủ lực, đặc thù của mình; một số sản phẩm OCOP thiếu kênh tương tác với người tiêu dùng.

- Một số sản phẩm OCOP chưa được chú trọng về mẫu mã, thiết kế bao bì và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tạo uy tín cho thương hiệu từ các sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương để giới thiệu, quảng bá tạo niềm tin đến người tiêu dùng và tiếp cận thị trường.

- Việc đánh giá sản phẩm mới, đánh giá lại và nâng sao sản phẩm OCOP kinh phí đánh giá và hoàn thiện sản phẩm lớn, còn nhiều tiêu chí đánh giá chưa phù hợp, mang tính định tính, cảm quan, chưa được quy định cụ thể bằng văn bản hay định lượng cụ thể (*như về quy mô, giá trị gia tăng, tiêu chí nguồn nguyên liệu, câu chuyện sản phẩm, yêu cầu về bao bì, nhãn mác...*). Bên cạnh đó, mức hỗ trợ để phát triển mới, đánh giá lại, nâng sao sản phẩm OCOP chưa đủ sức hấp dẫn các chủ thể xây dựng sản phẩm OCOP.

- Một số sản phẩm đã đạt tiêu chuẩn hàng Việt Nam chất lượng cao, tiêu chuẩn ISO hoặc HACCP là điều kiện dễ dàng tiếp cận vào thị trường các nước trên thế giới và các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi trong nước, việc này đã ảnh hưởng đến việc vận động, tuyên truyền các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tham gia chương trình OCOP.

- Một số chính sách có quy trình, thủ tục rườm rà, phức tạp làm cho các doanh nghiệp, hợp tác xã,... ngần ngại đăng ký tham gia sản phẩm OCOP. Một số chủ thể chưa quan tâm, chủ động phối hợp cùng chính quyền địa phương và các ngành chuyên môn trong việc thực hiện hồ sơ sản phẩm OCOP. Mặt khác, một số địa phương chưa quan tâm đến việc phát triển các sản phẩm OCOP của địa phương.

- Một số chủ thể chưa quan tâm xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, việc ứng dụng hệ thống truy cập thông tin qua mã QR, mã số - mã vạch còn chậm và chưa thống nhất đồng bộ. Hiện chưa có doanh nghiệp nào áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đạt chứng nhận theo Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia TCVN 12850:2019, nên chưa được thụ hưởng chính sách từ Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND Tỉnh<sup>9</sup>.

- Một số chủ thể sản phẩm OCOP còn hạn chế về khả năng tiếp cận, ứng dụng khoa học công nghệ vào quy trình sản xuất; trong khi đó một số chủ thể cần có nhu cầu mở rộng cơ sở sản xuất và quy mô vùng nguyên liệu, đầu tư hạ tầng máy móc thiết bị, điện<sup>10</sup>... nhưng còn gặp nhiều khó khăn từ chủ thể.

- Mô hình “Cây xoài nhà tôi” còn hạn chế trong ứng dụng thương mại điện tử để giới thiệu, quảng bá sản phẩm, mua bán sản phẩm; hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình sản xuất, chăm sóc và sử dụng hệ thống công nghệ quan sát để tạo niềm tin, uy tín với khách hàng.

- Đối với lô hàng đặc sản đầu tiên của Tỉnh được xuất khẩu trực tiếp sang các thị trường nước ngoài, nhất là những thị trường khó tính đã mở ra thêm cơ hội để đa dạng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị và góp phần quảng bá thương hiệu nông sản của Tỉnh, tuy nhiên, các lô hàng này hiện tại chỉ dừng lại ở con số “đầu tiên”, mang tính quảng bá đặc sản, chưa nhân rộng về quy mô, số lượng.

## 2. Nguyên nhân

---

<sup>9</sup> Quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. (hỗ trợ chi phí xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc với mức kinh phí hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng)

<sup>10</sup> Cty TNHH MTV Ba Tre (Tam Nông); Cty TNHH BC Long Vũ (Cao Lãnh).

- Một số chủ thể còn băn khoăn về thời gian thực hiện chương trình OCOP, nên chưa mạnh dạn đầu tư công nghệ và cả chiến lược phát triển sản phẩm OCOP. Trong khi đó chính sách thuế chưa thực sự khuyến khích các hộ kinh doanh phát triển lên doanh nghiệp.

- Việc thay đổi mẫu mã, bao bì, nhãn mác sau khi sản phẩm OCOP được tăng hay giảm sao gây tổn kém, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

- Một số sản phẩm OCOP chỉ tập trung cho thị trường bán sỉ, chưa phát triển đa dạng các kênh phân phối, thương mại điện tử, kinh doanh trực tuyến...

- Mặc dù tỉnh đã hỗ trợ để kết nối với các hệ thống siêu thị, nhưng việc tiếp cận của các chủ thể OCOP vào các hệ thống siêu thị còn khó khăn như: điều kiện, thời gian, số lượng cung ứng các mặt hàng, thanh toán cho các đối tác chậm (45 ngày)..., làm ảnh hưởng nguồn vốn của các chủ thể OCOP.

- Một số địa phương quy hoạch quỹ đất dành cho các cơ sở, doanh nghiệp phát triển, nhưng thường các chủ thể OCOP có quy mô sản xuất nhỏ, trang thiết bị chưa hiện đại, năng lực tài chính còn hạn chế nên chưa có khả năng tham gia đấu giá theo quy định.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chưa chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hoá các nhiệm vụ được giao.

- Có nhiều cá nhân, đơn vị thực hiện tư vấn thiết lập phần mềm truy xuất nguồn gốc của sản phẩm OCOP, gây khó khăn cho người tiêu dùng muốn tìm hiểu về sản phẩm OCOP. Phần mềm truy xuất không thống nhất, đồng bộ và không phải phần mềm nào cũng đáp ứng đầy đủ theo Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia TCVN 12850:2019.

- Công thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia chưa đi vào hoạt động; Bộ Khoa học và Công nghệ chưa ban hành văn bản quy định cụ thể về hoạt động truy xuất nguồn gốc để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương triển khai thực hiện.

- Sản phẩm từ mô hình “Cây xoài nhà tôi” là để trải nghiệm kết hợp với du lịch miệt vườn, chi phí mua 01 cây xoài hiện nay giá khá cao nên khách hàng thường chỉ ký hợp đồng mua 01 lần, không tái ký hợp đồng. Mặt khác, khách hàng mua “Cây xoài nhà tôi” không thể theo dõi trực tiếp quá trình chăm sóc (*nhật ký ghi chép quá trình chăm sóc cây*), sản lượng cho trái.... do thiếu đầu tư thiết bị theo dõi (camera) tạo niềm tin cho khách hàng.

- Lô hàng đặc sản xuất khẩu chủ yếu thông qua liên kết và cung ứng cho doanh nghiệp ngoài tỉnh; sản lượng vào vụ rất lớn nhưng chỉ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu theo đường tiểu ngạch một số nước lân cận, lợi nhuận thấp, tiềm ẩn nhiều rủi ro; sự gắn kết từ vùng trồng (truy xuất nguồn gốc, chứng nhận mã vùng) với khâu thu hoạch, ứng dụng công nghệ, xử lý bảo quản..., còn nhiều hạn chế.

#### IV. KIẾN NGHỊ UBND TỈNH

(1) Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quan điểm, mục tiêu của Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025.

(2) Chỉ đạo các ngành, các cấp rà soát đánh giá lại các cơ chế, chính sách hỗ trợ và lồng ghép của Trung ương và địa phương để tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình sản phẩm OCOP. Triển khai thực hiện các nội dung được phân công (theo Kế hoạch số 32) và công tác phối hợp giữa các sở ngành liên quan trong việc triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Tỉnh.

(3) Chỉ đạo các địa phương rà soát lại hiện trạng sản xuất, xác định rõ nhu cầu hỗ trợ nhằm giúp các chủ thể có điều kiện chuẩn hoá lại sản phẩm. Phối hợp các Sở, ngành tỉnh thông tin kịp thời các chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm đến các tổ chức, cá nhân đang sản xuất tại địa phương.

(4) Xem xét có chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình đủ điều kiện phát triển lên doanh nghiệp, mở rộng quy mô sản xuất và thị trường, mở rộng diện tích vùng nguyên liệu; cần có chính sách ưu tiên đầu tư có chiều sâu đối với các sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên để khuyến khích các chủ thể OCOP đạt sản phẩm quốc gia.

(5) Rà soát lại các quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm và thủ tục hồ sơ theo hướng cải cách hành chính, giảm rườm rà, tốn kém thời gian, công sức của các chủ thể tham gia sản phẩm OCOP. Tổ chức đánh giá lại sản phẩm OCOP trực tiếp đến cơ sở kiểm tra, thẩm định, đánh giá, góp ý sản phẩm OCOP cần sửa đổi, bổ sung cụ thể.

(6) Chú trọng công tác tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ chính sách để chủ thể tham gia sản phẩm OCOP cùng đồng hành với chính quyền trong việc quảng bá sản vật đặc trưng của địa phương, làm gia tăng giá trị sản phẩm các làng nghề truyền thống, đóng góp vào sự phát triển ở nông thôn; tuyên truyền làm thay đổi nhận thức của người tiêu dùng khi sử dụng sản phẩm OCOP vừa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình vừa đóng góp cho sự phát triển bền vững của khu vực nông thôn.

(7) Có giải pháp hỗ trợ năng lực quản trị, quản lý cho các chủ thể OCOP phát triển sản phẩm (thiết kế mẫu mã, bao bì, nhãn mác, quảng bá, tiếp thị...) và chính sách hỗ trợ để các sản phẩm OCOP có điều kiện thâm nhập vào các hệ thống siêu thị và hướng đến thị trường xuất khẩu.

(8) Nghiên cứu đánh giá hoạt động Mô hình “Cây xoài nhà tôi” để có phương thức kinh doanh phù hợp với từng đối tượng, kết nối với các tour du lịch để quảng bá mô hình đến với khách hàng.

(9) Thúc đẩy doanh nghiệp xây dựng thương hiệu đặc sản Đồng Tháp, khuyến khích đầu tư phát triển công nghệ chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng

của hàng nông sản và định hướng xuất khẩu chính ngạch, đa dạng thị trường xuất khẩu các mặt hàng nông sản đặc sản chủ lực của Tỉnh.

(10) UBND Tỉnh kiến nghị các Bộ ngành Trung ương: Sớm hoàn thiện, đưa vào vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá để địa phương thống nhất thực hiện.

Đoàn khảo sát báo cáo kết quả thực hiện Chương trình sản phẩm OCOP; công tác triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; hiệu quả của các lô hàng nông sản lần đầu tiên được xuất khẩu nước ngoài và một số mô hình quảng bá sản phẩm đặc sản của tỉnh trong thời gian vừa qua./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực HĐND Tỉnh (*báo cáo*);
- UBND Tỉnh;
- Các ban HĐND Tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND(PVN).

**TM. ĐOÀN KHẢO SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN**

**TRƯỞNG BAN PHÁP CHẾ  
Nguyễn Hữu Đức**



**Phụ lục 1**  
**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KHẢO SÁT THỰC TẾ**  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 187/BC-HĐND ngày 10/5/2023 của Đoàn khảo sát)

STT	Địa phương	Chủ thể sản phẩm	Ghi chú
1	Thành phố Cao Lãnh	Khảo sát tại DNTN Bình Loan (Thực phẩm chay), xã Hoà An	
		Khảo sát tại Cơ sở Lộc Thịnh Phát (SX Xoài sấy dẻo), xã Tân Thuận Tây	
		Công ty TNHH An An Đồng Tháp, số 177, Lê Lợi, Phường 2, thành phố Cao Lãnh	
2	Huyện Cao Lãnh	Công ty TNHH BC Vũ Long, ấp 4, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh	
		Công ty cổ phần ARTEX Đồng Tháp, cụm công nghiệp Mỹ Hiệp, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh	
		Dịch vụ “Cây xoài nhà tôi”	
		Hợp tác xã Xoài Mỹ Xương, số 637, Khu dân cư trung tâm, ấp Mỹ Thới, xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh	
3	Huyện Lai Vung	Công ty TNHH Tây Cát Số 374A/6 ấp Tân Thạnh, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	
		Cơ sở sản xuất Nem Thanh Xuân, ấp Tân Bình, xã Tân Thành, huyện Lai Vung	
4	Huyện Châu Thành	Cơ sở kinh doanh bột thực phẩm Lê Hà, tổ 5, Ấp Tân Hựu, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	
		Hợp tác xã nông sản an toàn An Hòa (nhãn Châu Thành)	
		Công ty TNHH MTV Nam Huy Đồng Tháp, số 839, ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình,	

		huyện Châu Thành	
<b>5</b>	<b>Huyện Tam Nông</b>	Công ty TNHH MTV Ba Tre Số 151, ấp A, xã Phú Cường, huyện Tam Nông	
		Cơ sở sản xuất Năm Đầu, ấp An Long A, xã Phú Thành A, huyện Tam Nông	

**Phụ lục 2**  
**DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 187/BC-HĐND ngày 10/5/2023 của Đoàn khảo sát)*

<b>STT</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Nội dung</b>
<b>1</b>	<b>UBND Tỉnh</b>	226/KH-UBND	17/10/2018	Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Đồng Tháp giai đoạn từ quý IV năm 2018 đến năm 2020;
		622/HD-UBND	15/10/2019	Hướng dẫn thực hiện Chu trình Chương trình mỗi xã một sản OCOP trên địa bàn tỉnh ĐồngTháp
		671/QĐ-UBND-HC	01/06/2021	Ban hành Quy chế quản lý sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã Một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025
		86/QĐUBND-TL	29/4/2022	Về thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Đồng Tháp năm 2022
		499/QĐ-UBND-HC	16/5/2022	Quyết định của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP về việc thành lập Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Đồng Tháp năm 2022
		498/QĐ-HĐĐGPH	16/5/2022	Quyết định của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP về ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Đồng Tháp năm 2022
		81/KH-UBND	14/3/2022	Triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm năm 2022
		432/KH-UBND	31/12/2022	Triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
		32/KH-UBND	07/02/2020	Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025
		200/KH-UBND	25/8/2020	Về phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực, đặc thù giai đoạn 2021 – 2025
<b>2</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	1671/SNN-VPĐP	23/5/2022	Tổ chức đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm OCOP tỉnh Đồng Tháp năm 2022